

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬT TƯ VÀ VẬN TẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MATERIALS AND TRANSPORTATION TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MATERIALS AND TRANSPORTATION TRADING JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110864073

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1, Tòa nhà SIMCO, tổ dân phố số 8, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903403639

Fax:

Email: [vattuvantai@gmail.com](mailto:vattuvantai@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                          | 4291        |
| 2.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                   | 4292        |
| 3.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                             | 4293        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                        | 4299        |
| 5.  | Phá dỡ<br>(Loại trừ nổ mìn)                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                    | 4312        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý, Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)     | 4610        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)                                                                                                                                         | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                           | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                 | 4669        |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác | 4931(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                                                                                                  | 4932 |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                | 4933 |
| 14. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                         | 5210 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5221 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                                | 5222 |
| 17. | Bốc xếp hàng hóa<br>(Trừ bốc xếp hàng hóa cảnh hàng không)                                                                                                                                                                                                                                                               | 5224 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5225 |
| 19. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>- Khách sạn<br>- Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>- Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.<br>- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) | 5510 |
| 20. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                    | 5610 |
| 21. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Hoạt động sản giao dịch Bất động sản<br>(Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)                                       | 6820 |
| 22. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)                                                                                                                                                                                                                                | 7020 |

**6. Vốn điều lệ:** 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ QUỐC<br>KHÁNH | Số 3 Phố Khâm<br>Thiên, Phường<br>Khâm Thiên,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                               | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 600.000       | 6.000.000.000            | 37,500       | 0010950325<br>43                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Tổng số                            | 600.000       | 6.000.000.000            | 37,500       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LƯU CÔNG<br>HUY  | CH Số 3412 Tòa<br>CT4 Vimeco,<br>Phường Trung<br>Hòa, Phường<br>Trung Hoà, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000       | 1.500.000.000            | 9,375        | 0360790094<br>93                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               | Tổng số                            | 150.000       | 1.500.000.000            | 9,375        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                                                                     |                           |         |               |       |              |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|-------|--------------|
| 3 | ĐOÀN THANH TÙNG  | Số 1010, tòa S1, chung cư Skylake, Tổ dân phố 8 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 | 024077000616 |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     |                           |         |               |       |              |
| 4 | TRẦN XUÂN NINH   | Tập thể Công an Ba La, Tổ dân phố 7, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 | 036085016300 |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 6,250 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 6,250 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     |                           |         |               |       |              |
| 5 | ĐẶNG PHƯƠNG THẢO | CH Số 06, Tầng 12 Tháp Đông, Tổ hợp Nhà ở đa năng 28 tầng, Làng Quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000 | 022305000143 |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần phổ thông         | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     | Tổng số                   | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |              |
|   |                  |                                                                                                                                                     |                           |         |               |       |              |

|   |                     |                                                                                                                                            |                                    |         |               |       |                  |
|---|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|-------|------------------|
| 6 | VŨ THỊ SƠN          | Số 8, ngõ 86/2,<br>Đường Nguyễn<br>Văn Giáp, Tổ dân<br>phố số 4, Phường<br>Cầu Diên, Quận<br>Nam Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000 | 0011820107<br>20 |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            |                                    |         |               |       |                  |
| 7 | NGUYỄN<br>TRỌNG ĐẮC | Số 14 ngõ 639<br>Đường Hoàng<br>Hoa Thám,<br>Phường Vĩnh<br>Phúc, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 | 0010780216<br>98 |
|   |                     |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            |                                    |         |               |       |                  |
| 8 | NGÔ TÚ LINH         | Số 65 ngõ 444<br>phố Đội Cấn,<br>Phường Cống Vị,<br>Quận Ba Đình,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 | 0013030402<br>50 |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 150.000 | 1.500.000.000 | 9,375 |                  |
|   |                     |                                                                                                                                            |                                    |         |               |       |                  |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: ĐOÀN THANH TÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 27/07/1977

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024077000616

Ngày cấp: 09/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 1010, tòa S1, chung cư Skylake, Tổ dân phố 8 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1010, tòa S1, chung cư Skylake, Tổ dân phố 8 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội